Câu đố đồng hồ

Mẫu giáo | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Người lớn có thể đọc to phần này. Kim ngắn chỉ giờ. Khi kim dài chỉ thẳng lên số 12 thì đúng là giờ đó. Khoanh vào giờ mà đồng hồ chỉ.

Nhìn số mà kim ngắn chỉ vào và khoanh giờ đúng.

1



A 1:00 B 12:00 C 11:00

2



A 11:00 B 8:00 C 9:00

3



A 2:00 B 3:00 C 12:15

4



A 4:00 B 7:00 C 2:00

5



A 2:00 B 12:55 C 11:00

6



A 12:00 B 10:00 C 11:00

Câu đố đồng hồ

Mẫu giáo | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu giờ đúng: kim dài ở số 12, kim ngắn ở số chỉ giờ.

1



A 1:00 **B 12:00** C 11:00

2



A 11:00 B 8:00 **C 9:00**

3



A 2:00 **B 3:00** C 12:15

4



A 4:00 B 7:00 C 2:00

5



A 2:00 B 12:55 **C 11:00**

6



A 12:00 **B 10:00** C 11:00

Câu đố đồng hồ

Lớp 1 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Khi kim dài chỉ số 6 là giờ rưỡi: kim ngắn nằm giữa hai số. Khoanh giờ đúng.

1



A 1:00 B 2:00 C 1:30

2



A 5:00 B 4:30 C 6:20

3



A 9:00 B 8:00 C 9:30

4



A 4:00 B 5:00 C 6:00

5



A 6:30 B 7:00 C 6:00

6



A 1:30 B 12:30 C 6:05

Câu đố đồng hồ

Lớp 1 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu giờ đúng. Lúc giờ rưỡi, kim ngắn đã đi qua số chỉ giờ.

1



A 1:00 **B 2:00** C 1:30

2



A 5:00 **B 4:30** C 6:20

3



A 9:00 B 8:00 C 9:30

4



A 4:00 **B 5:00** C 6:00

5



A 6:30 B 7:00 C 6:00

6



A 1:30 B 12:30 C 6:05

Câu đố đồng hồ

Lớp 2 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Với kim dài, mỗi số trên mặt đồng hồ là 5 phút. Đếm thêm 5 và khoanh giờ đúng.

1



A 4:45 B 4:15

C 3:15 D 4:10

2



A 7:45 B 7:40

C 7:15 D 8:45

3



A 2:35 B 7:08

C 1:25 D 1:35

4



A 11:05 B 1:55

C 10:05 D 11:55

5



A 3:11 B 2:15

C 1:15 D 2:45

6



A 2:25 B 3:35

C 3:30 D 3:25

Câu đố đồng hồ

Lớp 2 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu giờ đúng: giờ là số mà kim ngắn vừa đi qua; sau đó đếm kim dài theo bước 5.

1



A 4:45 **B 4:15**

C 3:15 D 4:10

2



A 7:45 B 7:40

C 7:15 D 8:45

3



A 2:35 B 7:08

C 1:25 **D 1:35**

4



A 11:05 B 1:55

C 10:05 D 11:55

5



A 3:11 **B 2:15**

C 1:15 D 2:45

6



A 2:25 B 3:35

C 3:30 **D 3:25**

Câu đố đồng hồ

Lớp 3 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Đếm các vạch nhỏ: mỗi vạch là 1 phút. Khoanh giờ chính xác.

1



A 8:28
B 9:28
C 9:33
D 9:32

2



A 8:21
B 7:21
C 8:26
D 8:39

3



A 12:09
B 12:08
C 11:09
D 12:51

4



A 7:34
B 7:26
C 7:29
D 8:34

5



A 4:46
B 4:14
C 5:46
D 9:24

6



A 5:44
B 5:43
C 5:16
D 6:44

Câu đố đồng hồ

Lớp 3 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu giờ chính xác.

1



A 8:28 **B 9:28**

C 9:33 D 9:32

2



A 8:21 B 7:21

C 8:26 D 8:39

3



A 12:09 B 12:08

C 11:09 D 12:51

4



A 7:34 B 7:26

C 7:29 D 8:34

5



A 4:46 B 4:14

C 5:46 D 9:24

6



A 5:44 B 5:43

C 5:16 D 6:44

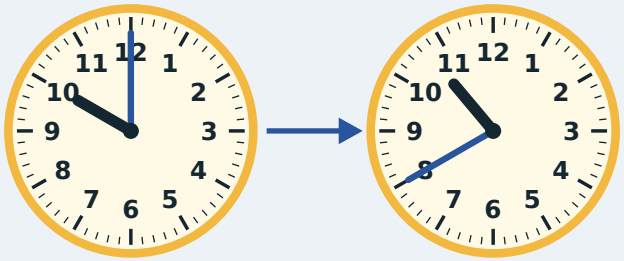
Câu đố đồng hồ

Lớp 4 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

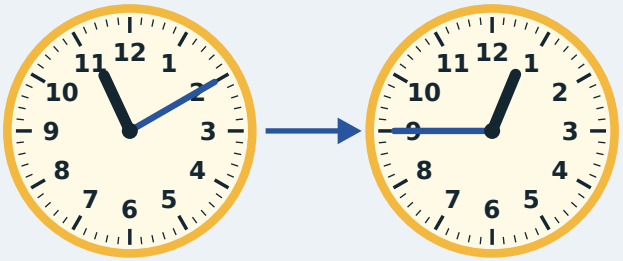
Đồng hồ thứ nhất cho biết lúc một hoạt động bắt đầu; đồng hồ mà mũi tên chỉ tới cho biết lúc kết thúc. Thời gian ít hơn 3 giờ. Hoạt động kéo dài bao nhiêu phút?

1



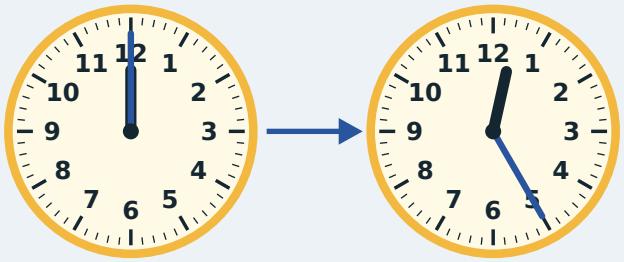
A 50 B 80 C 100 D 40

2



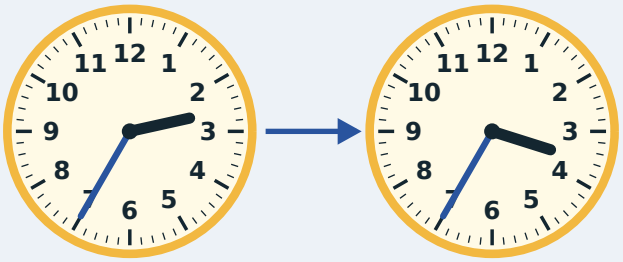
A 95 B 135 C 35 D 55

3



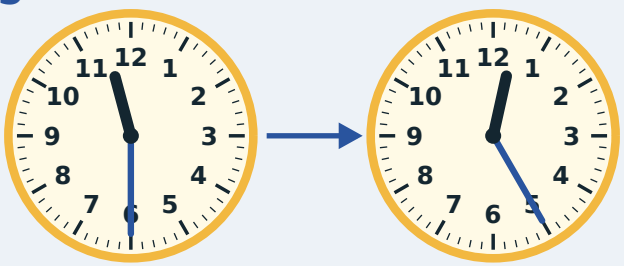
A 85 B 65 C 15 D 25

4



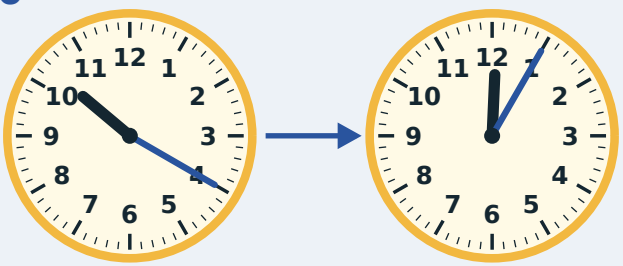
A 120 B 100 C 50 D 60

5



A 95 B 55 C 115 D 45

6



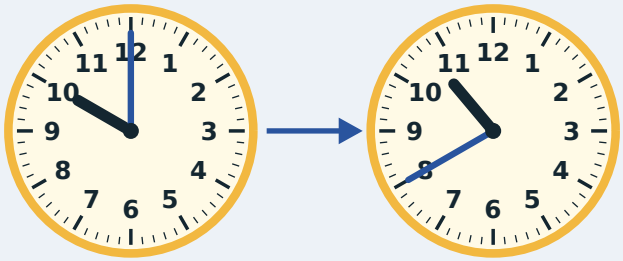
A 105 B 145 C 95 D 45

Câu đố đồng hồ

Lớp 4 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu đáp án. Phép tính ghi lúc bắt đầu, lúc kết thúc và số phút ở giữa.

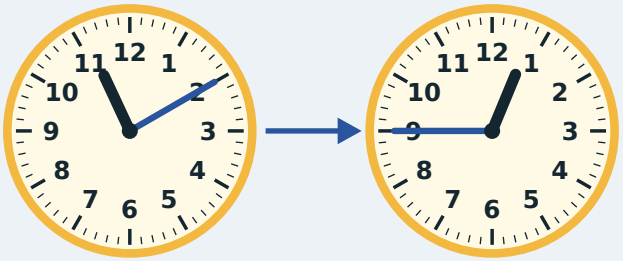
1



A 50 B 80 C 100 **D 40**

10:00 → 10:40 = 40

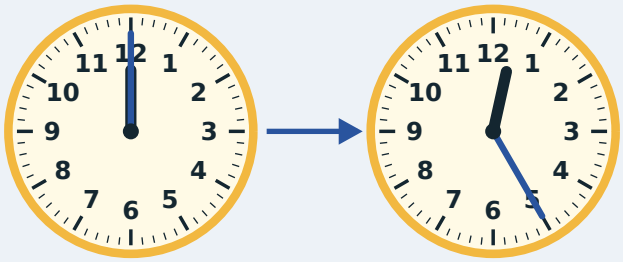
2



A 95 B 135 C 35 D 55

11:10 → 12:45 = 95

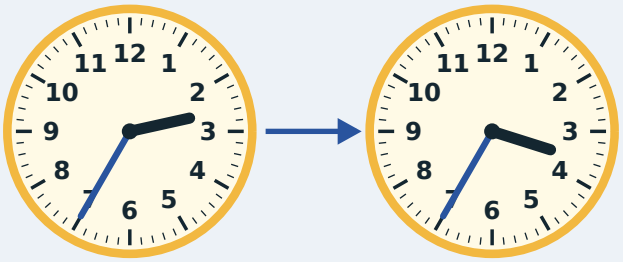
3



A 85 B 65 C 15 **D 25**

12:00 → 12:25 = 25

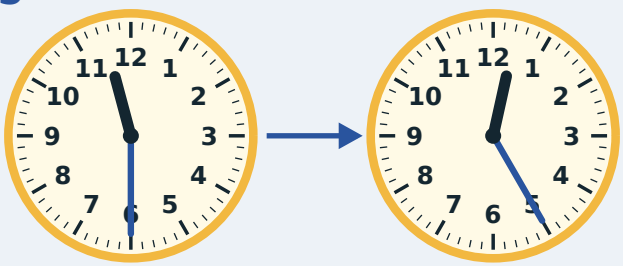
4



A 120 B 100 C 50 **D 60**

2:35 → 3:35 = 60

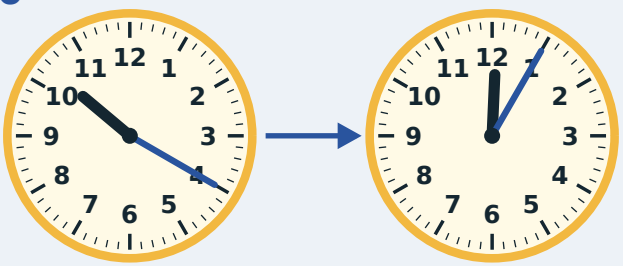
5



A 95 **B 55** C 115 D 45

11:30 → 12:25 = 55

6



A 105 B 145 C 95 D 45

10:20 → 12:05 = 105

Câu đố đồng hồ

Lớp 5 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Tấm thẻ cho biết có bao nhiêu phút trôi qua. Khi đó đồng hồ sẽ chỉ mấy giờ?

1

+115



A 12:22
B 11:22
C 10:22
D 11:12

2

+150



A 2:26
B 2:16
C 1:26
D 3:26

3

+110



A 6:44
B 4:44
C 5:54
D 5:44

4

+40



A 8:16
B 10:16
C 9:26
D 9:16

5

+145



A 4:06
B 6:06
C 4:56
D 5:06

6

+105



A 9:22
B 10:22
C 11:22
D 10:32

Câu đố đồng hồ

Lớp 5 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu đáp án. Phép tính cộng số phút trên thẻ vào giờ ban đầu.

1

+115



A **12:22** B **11:22**

C **10:22** D **11:12**

9:27 + 115 = 11:22

2

+150



A **2:26** B **2:16**

C **1:26** D **3:26**

11:56 + 150 = 2:26

3

+110



A **6:44** B **4:44**

C **5:54** D **5:44**

3:54 + 110 = 5:44

4

+40



A **8:16** B **10:16**

C **9:26** D **9:16**

8:36 + 40 = 9:16

5

+145



A **4:06** B **6:06**

C **4:56** D **5:06**

2:41 + 145 = 5:06

6

+105



A **9:22** B **10:22**

C **11:22** D **10:32**

8:37 + 105 = 10:22

Câu đố đồng hồ

Lớp 6 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Tìm góc nhỏ hơn giữa hai kim. Kim phút quay 6° mỗi phút; kim giờ quay 30° mỗi giờ và 0,5° mỗi phút.

1



A 162,5° B 177,5°

C 150° D 147,5°

2



A 87,5° B 57,5°

C 90° D 60°

3



A 102,5° B 72,5°

C 60° D 42,5°

4



A 5° B 80°

C 30° D 50°

5



A 87,5° B 60°

C 72,5° D 117,5°

6



A 30° B 2,5°

C 32,5° D 60°

Câu đố đồng hồ

Lớp 6 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu đáp án. Phép tính cho góc của từng kim, đo theo chiều kim đồng hồ từ số 12, rồi lấy hiệu.

1



A **162,5°** B **177,5°**

C **150°** D **147,5°**

|147,5° − 330°| = 182,5° → 360° − 182,5° = 177,5°

2



A **87,5°** B **57,5°**

C **90°** D **60°**

|332,5° − 30°| = 302,5° → 360° − 302,5° = 57,5°

3



A **102,5°** B **72,5°**

C **60°** D **42,5°**

|222,5° − 150°| = 72,5°

4



A **5°** B **80°**

C **30°** D **50°**

|290° − 240°| = 50°

5



A **87,5°** B **60°**

C **72,5°** D **117,5°**

|57,5° − 330°| = 272,5° → 360° − 272,5° = 87,5°

6



A **30°** B **2,5°**

C **32,5°** D **60°**

|327,5° − 330°| = 2,5°

Câu đố đồng hồ

Lớp 7 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Giờ đây thời gian có thể là phút bất kỳ. Tìm góc nhỏ hơn giữa hai kim: mỗi phút kim giờ quay 0,5° và kim phút quay 6°.

1



A 45,5° B 15,5°

C 6° D 60,5°

2



A 85,5° B 160,5°

C 126° D 130,5°

3



A 79,5° B 64,5°

C 54° D 109,5°

4



A 160,5° B 126°

C 130,5° D 156°

5



A 59° B 44°

C 12° D 14°

6



A 126° B 173°

C 158° D 128°

Câu đố đồng hồ

Lớp 7 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu đáp án. Phép tính cho góc của từng kim, đo theo chiều kim đồng hồ từ số 12, rồi lấy hiệu.

1



A **45,5°** B **15,5°**

C **6°** D **60,5°**

|129,5° − 114°| = 15,5°

2



A **85,5°** B **160,5°**

C **126°** D **130,5°**

|184,5° − 54°| = 130,5°

3



A **79,5°** B **64,5°**

C **54°** D **109,5°**

|25,5° − 306°| = 280,5° → 360° − 280,5° = 79,5°

4



A **160,5°** B **126°**

C **130,5°** D **156°**

|214,5° − 54°| = 160,5°

5



A **59°** B **44°**

C **12°** D **14°**

|326° − 312°| = 14°

6



A **126°** B **173°**

C **158°** D **128°**

|152° − 24°| = 128°

Câu đố đồng hồ

Lớp 8 | 2026-11-08 | Phiếu bài tập

Mỗi đồng hồ có kim giờ ngắn và kim phút dài. Khi các phút trôi qua, kim giờ cũng nhích đi một chút, vì vậy hãy nhìn cả hai kim rồi mới quyết định. Khoanh một đáp án cho mỗi câu.

Chiếc đồng hồ này chạy nhanh: cứ mỗi giờ thật, nó chạy vượt thêm số phút ghi trên thẻ. Nó được chỉnh đúng lúc 12:00. Bây giờ thật sự là mấy giờ?

1

+20



A 1:51 B 2:08 C 1:36 D 1:48

2

+10



A 9:24 B 8:12 C 9:34 D 7:57

3

+4



A 5:20 B 5:00 C 5:16 D 5:30

4

+20



A 3:57 B 4:56 C 3:42 D 5:16

5

+15



A 5:31 B 5:16 C 6:20 D 6:35

6

+4



A 5:00 B 5:15 C 5:36 D 5:32

Câu đố đồng hồ

Lớp 8 | 2026-11-08 | Đáp án

Vòng tròn đánh dấu đáp án. Cứ 60 phút thật đồng hồ chạy 60 + số phút thêm, nên phút thật = phút đồng hồ chỉ × 60 ÷ (60 + số phút thêm).

1

+20



A 1:51 B 2:08 **C 1:36** D 1:48

128 × 60 ÷ 80 = 96 → 1:36

2

+10



A 9:24 **B 8:12** C 9:34 D 7:57

574 × 60 ÷ 70 = 492 → 8:12

3

+4



A 5:20 **B 5:00** C 5:16 D 5:30

320 × 60 ÷ 64 = 300 → 5:00

4

+20



A 3:57 B 4:56 C 3:42 D 5:16

316 × 60 ÷ 80 = 237 → 3:57

5

+15



A 5:31 **B 5:16** C 6:20 D 6:35

395 × 60 ÷ 75 = 316 → 5:16

6

+4



A 5:00 **B 5:15** C 5:36 D 5:32

336 × 60 ÷ 64 = 315 → 5:15